TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 875/2024/HS-PT
Ngày: 25/10/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Việt Hà;

Ông Ong Thân Thắng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đỗ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 936/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Đinh Minh T phạm tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép". Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 61/2024/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Đinh Minh T, sinh ngày 29/4/1976 tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số B, phố N, khu A, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Khắc T1 và bà Đoàn Thị P; có vợ là Đỗ Thị A và có 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/02/2024 đến ngày 06/02/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 02/02/2024, Đinh Minh T nhận được điện thoại của người quen là Đỗ Trường K bảo T lái xe đến tỉnh Lạng Sơn để đón từ 03 đến 04 khách chở về Quảng Ninh, tiền công là 03 triệu đồng, cứ lên Lạng Sơn sẽ có khách liên lạc để đón và tự trao đổi thời gian, địa điểm đón, T đồng ý.

Khoảng 19 giờ ngày 02/02/2024, T lái xe Ford Ranger biển kiểm soát 14C-358.05 mượn của chị Lê Thị H *(T không nói cho chị H biết mục đích mượn*

xe) đi từ tỉnh Quảng Ninh đến tỉnh Lạng Sơn để đón khách. Khoảng 21 giờ ngày 02/02/2024 tài khoản Zalo của T nhận được cuộc gọi từ tài khoản Zalo có tên "Cát T2", T nghe được giọng một người đàn ông không quen biết dặn T đi đến thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để nhận biển số giả và máy điện thoại, mục đích sử dụng biển số giả để tránh sự phát hiện của lực lượng Công an, còn điện thoại là để liên lạc đón khách, Đinh Minh T đồng ý, lúc này Đinh Minh T đã nghi ngờ khách mà mình sẽ đón là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép.

Khoảng 22 giờ ngày 02/02/2024, T lái xe đến khu vực cổng trường THCS G, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và thông báo cho người sử dụng tài khoản Zalo tên "Cát T2" biết vị trí dừng xe, biển số xe. Khoảng 22 giờ 30 phút có một xe ô tô đi đến (T không nhớ biển số) và có một người đàn ông xuống xe giao cho Đinh Minh T bộ biển số (gồm 02 biển) 22C-280.59 và 02 chiếc điện thoại gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong có sim điện thoại số 0869.695.176 và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone bên trong có sim điện thoại số 0792.355.803, người đàn ông này bảo T sử dụng chiếc điện thoại N để liên lạc với người sử dụng số điện thoại 0357.235.394 đón khách, còn chiếc điện thoại Iphone dùng để liên lạc với số 0388.382.983 của ông ta, đồng thời dặn T xóa nội dung liên lạc qua Zalo đi, T đồng ý. Sau khi người đàn ông này rời đi, do trời tối nên T không sử dụng biển số 22C-280.59 để thay biển số xe mà cất trong xe, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vừa nhận được để gọi cho số điện thoại 0357.235.394, T nghe được giọng một người đàn ông, T hỏi người này đón khách ở đâu, người này bảo T đi đến ngã tư đầu đường vào thành phố L, T cho người này biết biển số xe của T là 14C-358.05. Khi T lái xe đến điểm hẹn thì người đàn ông sử dụng số điện thoại 0357.235.394 lại bảo T quay ngược lại đi theo đường vào huyện L, khi qua hết đường đôi khoảng 100m thì dừng xe để đón khách.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/02/2024, T đến vị trí đã hẹn, vừa đỗ xe thì có 03 người Trung Quốc đi từ trên đồi xuống và mở cửa lên xe. Lúc này nhận thức được 03 người khách này là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, vì thời điểm đón vào ban đêm, khách đi từ trên đồi đi xuống đường chứ không phải ở khu vực cửa khẩu, cách thức đón khách lén lút, bất minh, có người đưa cho T biển số giả và điện thoại để liên lạc riêng, tuy nhiên do đã đi đến nơi và đón được khách nên T vẫn quyết định đưa khách về Quảng Ninh. Tuất thông báo cho người đàn ông sử dụng số điện thoại 0388.382.983 biết đã đón được khách, người này bảo T cứ đưa khách về tỉnh Quảng Ninh và sẽ trả thêm 03 triệu đồng tiền công khi khách về đến tỉnh Quảng Ninh, T đồng ý.

Khoảng 01 giờ ngày 03/02/2024, khi T lái xe di chuyển đến Km 26 + 500, thuộc xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2024/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Minh T phạm tội: "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Minh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 03 tháng 02 năm 2024 đến ngày 06 tháng 02 năm 2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, xử lí vật chứng và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11 tháng 7 năm 2024 bị cáo Đinh Minh T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, xuất trình 01 phiếu thu của Ủy ban Mặt trận tổ quốc thị trấn Đ thể hiện ủng hộ nhân dân khắc phục sau bão số 3 Yagi số tiền 2.000.000 đồng; 01 văn bản có xác nhận của UBND thị trấn Đ về việc bị cáo là lao động chính, là con trai duy nhất trong gia đình có trách nhiệm phụng dưỡng cha mẹ đã già yếu (bố 81 tuổi, mẹ 80 tuổi). Bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải, hứa không bao giờ tái phạm. Bị cáo còn trình bày có 01 con trai sinh năm 2005 và 01 con gái sinh năm 2006 đang là sinh viên năm 1 và năm 2 tại trường Đại học G1, vợ bị cáo đã ly thân nhiều năm, bỏ vào miền N làm ăn, bị cáo có nghĩa vụ nuôi dưỡng hai con học đại học nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đinh Minh T về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo T 02 năm tù là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới thể hiện là người có trách nhiệm với cộng đồng. Bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; xét hoàn cảnh của bị cáo như đã trình bày tại phiên tòa và đối chiếu với các điều kiện quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và các Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xét thấy bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự để chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt: Xử phạt bị cáo T 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời

gian thử thách 04 năm về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép". Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Đinh Minh T trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của tỉnh Lạng Sơn trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Căn cứ vào Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo Đinh Minh T tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại các phiên tòa, vật chứng thu được và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02,03/02/2024, Đinh Minh T đã nhận lời của một người đàn ông không rõ lai lịch thuê với số tiền 6.000.000 đồng *(T chưa được trả tiền công)* và sử dụng xe ô tô mượn của người khác để đón 03 người Trung Quốc *(02 nữ, 01 nam đã nhập cảnh trái phép vào Việt Nam trước khi T đến)*, đi từ huyện L, tỉnh Lạng Sơn về tỉnh Quảng Ninh, khi đi đến khu vực Km 26 + 500, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh. Bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội: "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét nội dung kháng cáo đề nghị được hưởng án treo của bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo Đinh Minh T đã nhận lời thuê của một người đàn ông không rõ lai lịch với tiền công 6.000.000 đồng, mượn và sử dụng xe ô tô của người khác để đón 03 người Trung Quốc đã nhập cảnh trái phép trước đó vào Việt Nam tại tỉnh Lạng Sơn để đưa đến tỉnh Quảng Ninh nhưng đã bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt giữ, ngăn chặn kịp thời, 03 người Trung Quốc đã được cơ quan chức năng trục xuất về nước; số tiền 6.000.000 đồng chở thuê bị cáo chưa được nhận. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này bản thân và gia đình chấp hành chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú, 05 năm liền đạt gia đình văn hóa *(có xác nhận của địa phương - BL số 280)*; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nhiều lần tham gia công tác từ thiện, thể hiện có trách nhiệm với cộng đồng được Cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh Lạng Sơn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn Đ xác nhận, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nghề

nghiệp ổn định (lái xe), có nơi cư trú rõ ràng, vợ đã ly thân, bị cáo có trách nhiệm và nghĩa vụ phụng dưỡng cha mẹ đã già, chăm sóc 02 con mới vào học đại học. Đối chiếu với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo nhận thấy bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo và sẽ ấn định một thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát trong thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Đinh Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo đề nghị được hưởng án treo của bị cáo Đinh Minh T. Sửa quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2024/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Đinh Minh T 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 25 tháng 10 năm 2024. Giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Đinh Minh T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí:

2.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng tại Biên lai thu số 0006096 ngày 05/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng

Sơn. Bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của Bản án sơ thẩm.

2.2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ I TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- UBND phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh